TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/KDTM-PT
Ngày: 18/5/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo

Các Thẩm Phán: 1. Ông Lê Thọ Viên

2. Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/KDTMPT ngày 31/5/2017, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1065/2022/QĐXX-PT ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4652/2022/QĐPT-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C

Địa chỉ: 108 đường D, phường N, quận H, Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C – Chi nhánh Bắc Sài Gòn

Địa chỉ: số 144A Tỉnh lộ B, Khu phố 2, thị trấn K, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 1310/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 18 tháng 10 năm 2021) (Có mặt).

2. Bị đơn:

- Ông H, sinh năm: 1955 (có mặt)

- Bà B, sinh năm: 1958

Cùng địa chỉ: C16 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Q- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông A, sinh năm: 1977

3.2. Bà N, sinh năm: 1979

3.3. Cháu H, sinh năm: 2005

3.4. Cháu Q, sinh năm: 2007

3.5. Cháu V, sinh năm: 2013

* Ông A và bà N là người đại diện hợp pháp của các cháu: H, Q và V.

3.6. Ông Đ, sinh năm: 1969

3.7. Bà Y, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3.8. Ông C.

3.9. Bà T.

Cùng địa chỉ: B7, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn: Ông H và bà B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

** Đại điện nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần C trình bày:*

Ngày 18/5/2012, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (Sau đây gọi tắt là ngân hàng) và vợ chồng ông Ông H và bà B ký Hợp đồng tín dụng số 099/12-HĐTD với nội dung như sau:

Ngân hàng cho Ông H và bà B vay số tiền 2.000.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 18/5/2012 đến ngày 18/5/2013; Mục đích vay để bổ sung vốn chăn nuôi; Lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 16,2%/năm, áp dụng cố định 03 tháng đầu, sau thời điểm này lãi suất trong hạn được điều chỉnh hàng tháng, lãi suất phạt quá hạn cộng thêm 50% (Bằng 150%) lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Ngoài ra còn quy định các loại phí, chi phí. Nợ gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng vào ngày 18.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là nhà đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00187/07 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2005. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất ngày 11/9/2007. Thay đổi quyền sử dụng và sở hữu ngày 08/4/2005, địa chỉ nhà số: 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng diện

tích sàn xây dựng 124,8m^2, thửa đất số 4, tờ bản đồ 31 (Tài liệu BĐĐC năm 2004), diện tích đất 136,3m^2 (Hợp đồng thế chấp tài sản số 146/12-HĐTC ngày 18/5/2012, do Phòng Công chứng số 02 chứng, số công chứng 021327, quyển số 07, đăng ký giao dịch bảo đảm số 26785.004967.TC.VP ngày 20/3/2013).

Bị đơn không trả nợ gốc, chỉ trả được 84.523.023 đồng tiền lãi cho nguyên đơn.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông H và bà B phải trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/4/2017 cụ thể như sau: Lãi trong hạn là 1.140.032.535 đồng, lãi quá hạn là 460.974.994 đồng, tổng cộng nợ vốn gốc và lãi là 3.601.007.529 đồng. Đồng thời phải trả lãi phát sinh từ ngày 26/4/2017 theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay.

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để ngân hàng thu hồi nợ.

** Về ý kiến, đề nghị của Bị đơn:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ông H và bà B thừa nhận có ký hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, ngày 18/5/2012, ông bà chỉ nhận 1.200.000.000 đồng. Theo bà B và ông H được biết, ngày 18/5/2012, phía ngân hàng chuyển 332.230.000 đồng vào tài khoản của Công ty TNHH AC, chuyển cho ông K 29.355.000 đồng lấy từ 800.000.000 đồng giữ lại, ông H và bà B không hề có quan hệ với Công ty TNHH AC và ông K. Do cán bộ ngân hàng nói với bà B là phía ngân hàng giữ lại 800.000.000 đồng để trừ bớt một phần lãi nên bà không thắc mắc gì khi ký vào giấy nhận 2.000.000.000 đồng nhưng thực tế chỉ nhận 1.200.000.000 đồng. Sự việc này theo bà B là có bà N chứng kiến.

Nay trước yêu cầu của nguyên đơn, ông bà chỉ đồng ý trả 1.200.000.000 đồng tiền vốn gốc và tiền lãi theo hợp đồng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà: A và N (ông A và bà N đồng thời là người đại diện hợp pháp của các cháu : H, Q, V), Đ, Y không đến tòa, cũng không gởi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận C tống đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

Tại Bản án số 24/2017/KDTM-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc ông H và bà B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền vốn gốc là 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 1.601.007.529 (Một tỷ sáu trăm lẻ một triệu không trăm lẻ bảy ngàn năm trăm hai mươi chín) đồng, tổng cộng là 3.601.007.529 (Ba tỷ sáu trăm lẻ một triệu không trăm lẻ bảy ngàn năm trăm hai mươi chín) đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2017, ông H và bà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C nên lãi suất mà ông H và bà B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C;

1.2. Ngay sau khi ông H và bà B trả hết nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hòa và bà Bê bản chính hồ sơ giấy tờ sau:

1.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00187/07 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2005. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất ngày 11/9/2007. Thay đổi quyền sử dụng và sở hữu ngày 08/4/2005 (Địa chỉ nhà số: 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh);

1.2.2. Giấy phép xây dựng số 900/GP-UB ngày 29/5/2006 của Ủy ban nhân dân Quận C;

1.2.3. Trước bạ ngày 05/9/2007.

1.3. Nếu ông H và bà B không thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00187/07 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2005. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất ngày 11/9/2007. Thay đổi quyền sử dụng và sở hữu ngày 08/4/2005, địa chỉ nhà số: 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng diện tích sàn xây dựng 124,8m^2, thửa đất số 4, tờ bản đồ 31 (Tài liệu BĐĐC năm 2004), tổng diện tích sàn xây dựng 124,8m^2 (Hợp đồng thế chấp tài sản số 146/12-HĐTC ngày 18/5/2012, do Phòng Công chứng số 02 chứng, số công chứng 021327, quyển số 07, đăng ký giao dịch bảo đảm số 26785.004967.TC.VP ngày 20/3/2013) để thu hồi nợ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08 tháng 5 năm 2017, ông H và bà B đã kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị y án sơ thẩm.

- ông H và bà B đã kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do Tòa án chưa xác minh rõ những chứng từ để chứng minh là

700.000.000 đồng phía người vay chưa nhận tiền là hợp lý mà Tòa án không xem xét đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông H và bà B- Luật sư Q trình bày: Do cấp sơ thẩm xác minh căn nhà đã thế chấp tại địa chỉ 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và đã đưa những người đang thuê tham gia tố tụng nhưng không đưa ông Chinh, bà Thới là người mua một phần căn nhà vào vụ án với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan để bảo đảm quyền lợi cho họ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm để đưa ông C, bà T vào tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và đưa vụ án ra xét xử thì phát sinh đơn của ông C và bà T đề ngày 04/9/2017, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tạm đình chỉ giải quyết vụ án do ông C, bà T đang khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán nhà với ông H, bà B (là tài sản đang thế chấp) tại Tòa án nhân dân Quận C, hiện Tòa đang thụ lý giải quyết. Đồng thời cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện việc mua bán một phần căn nhà giữa ông C, bà T với ông H, bà B và Hợp đồng thuê nhà giữa bà T và bà Y.

Ngày 15/9/2017, Tòa án có công văn số 885/TATP-TKT xác minh nội dung đơn khởi kiện của ông C, bà T, đồng thời tạm đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân Quận C ban hành công văn số 1041/TAQ12 trả lời xác minh: Tòa án nhân dân Quận C đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện bà T kiện ông H, bà B tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán nhà mà hai bên đã ký kết. Xét thấy, tại thời điểm giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại địa chỉ 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện toàn bộ nhà đất của ông H, bà B đang thế chấp cho Ngân hàng, do ông H, bà B cho những người liên quan thuê, đồng thời những người liên quan là ông C, bà T không được Tòa án cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố

tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Đây là tình tiết phát sinh ở cấp phúc thẩm, giai đoạn sơ thẩm chưa phát hiện nên không có lỗi cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo ông H và bà B.

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo ông H và bà B hủy Bản án sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận C thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Ông H và bà B đã kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận C Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn- bà B có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà: A và N (ông A và bà N đồng thời là người đại diện hợp pháp của các cháu : H, Q, V), Đ, Y, ông C, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc đề nghị cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo toàn bộ Bản án số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và bà Bxác nhận Ngân hàng và vợ chồng ông H, bà B ký Hợp đồng tín dụng số 099/12-HĐTD. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là nhà đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00187/07 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2005, địa chỉ nhà số: 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố

Hồ Chí Minh, tổng diện tích sàn xây dựng 124,8m^2, thửa đất số 4, tờ bản đồ 31 (Tài liệu BĐĐC năm 2004), diện tích đất 136,3m^2 (Hợp đồng thế chấp tài sản số 146/12-HĐTC ngày 18/5/2012, do Phòng Công chứng số 02 chứng, số công chứng 021327, quyển số 07, đăng ký giao dịch bảo đảm số 26785.004967.TC.VP ngày 20/3/2013).

Về tài sản thế chấp: Vào năm 2003, ông H và bà B có bán một phần nhà đất cho bà T tọa lạc tại địa chỉ 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (tài sản đang thế chấp) hai bên có lập giấy thỏa thuận đề ngày 30/11/2003. Sau đó ông H và bà B giao diện tích đất 4x 17m cho ông C, bà T sử dụng từ năm 2007, đến năm 2014 ông C, bà T cho bà Y, ông T thuê nhà để ở. Năm 2012 cần tiền để kinh doanh ông bà đã làm thủ tục vay tiền ngân hàng và đã thế chấp tài sản trên, do giấy tờ nhà đất vẫn đứng tên ông H và bà B nên toàn bộ giấy nhà đất giao cho ngân hàng. Ông H và bà B dự tính khi giải chấp tài sản sẽ làm thủ tục tách sổ, sang tên cho ông C, bà T phần đất đã bán. Tuy nhiên do chưa trả nợ cho Ngân hàng nên ông H và bà B không thực hiện được cam kết, ông C và bà T đã khởi kiện ông H và bà B ra Tòa yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán nhà.

Tại cấp phúc thẩm: Ông C, bà T có đơn đề nghị đưa người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này kèm theo đơn đề nghị ông bà nộp Hợp đồng chuyển nhượng mua bán nhà; Giấy đặt cọc; Hợp đồng thuê nhà; Giấy xác nhận; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2017/0034166 ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C; Thông báo thụ lý số 482/TBTLVA ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận C.

Tòa án nhân dân Quận C ban hành công văn số 1041/TAQ12 ngày 21/9/2017 trả lời xác minh Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án nhân dân Quận C đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện bà T kiện ông H và bà B tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán nhà số 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (tài sản đang thế chấp) mà hai bên đã ký kết.

Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai và các tài liệu do đương sự nộp tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngân hàng yêu cầu ông H và bà B phải trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 25/4/2017 cụ thể như sau: Lãi trong hạn là 1.140.032.535 đồng, lãi quá hạn là 460.974.994 đồng, tổng cộng nợ vốn gốc và lãi là 3.601.007.529 đồng. Đồng thời phải trả lãi phát sinh từ ngày 26/4/2017 theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay (hợp đồng vay số 099/12-HĐTD ngày 18/5/2012).

Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để ngân hàng thu hồi nợ (Hợp đồng thế chấp tài sản số 146/12-HĐTC ngày 18/5/2012, do Phòng Công chứng số 02 chứng, số công chứng 021327, quyển số 07, đăng ký giao dịch bảo đảm số 26785.004967.TC.VP ngày 20/3/2013).

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Tòa án đã tiến hành xác minh tài sản thế chấp số 46 Tổ O, Khu phố M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập những ông bà: A và N (ông A và bà N đồng thời là người đại diện hợp pháp của các cháu : H, Q, V), Đ, Y, ông C, bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang thuê căn nhà là tài sản thế chấp nhưng không triệu tập ông C và bà T là người mua một phần căn nhà đã thế chấp vào tham gia tố tụng trong vụ án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Đây là tình tiết phát sinh ở cấp phúc thẩm, cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, giai đoạn sơ thẩm chưa phát hiện nên không có lỗi cấp sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

[4] Từ những nhận định nói trên, căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn và đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung vụ án.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, căn cứ Khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, căn cứ Khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho ông T là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0024268 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và bà B là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0024267 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 308 và Điều 310, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn- Ông H và bà B.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 24/2017/KDTMST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, giữa nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần C với bị đơn Ông H và bà B.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2.2 Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho ông H là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0024268 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và bà B là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0024267 ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thảo

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.